

Số: 1347/2020/QĐST-HNGĐ

Cử Chi, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1377/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Số 101 đường G, Tổ 02, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Viết V, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 101 đường G, Tổ 02, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Ngọc N và ông Trần Viết V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung có 02 trẻ tên: Trần Hạo N, sinh ngày 23/10/2016 và Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 22/12/2012.

Bà N đồng ý giao trẻ Trần Hạo N và Trần Thị Mỹ T cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N tự nguyện cấp dưỡng mỗi trẻ 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi trẻ N và trẻ T đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 01/2020, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 tây hàng tháng.

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Bà N chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng Bà N phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, Bà N tự nguyện chịu được cản trở vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) Bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0085196 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã A, huyện C,
Tp Hồ Chí Minh,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Ngọc